

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM  
VIETNAM WATER, SANITATION AND ENVIRONMENT JSC**

Số 5, Đường Thành, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội  
Tel: 0438281429; Fax: 0438284760; Website: [viwase.com.vn](http://viwase.com.vn); Email: [viwase@hn.vnn.vn](mailto:viwase@hn.vnn.vn)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2017**



# MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát:.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	5
4. Định hướng phát triển .....	6
5. Các rủi ro: .....	7
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017</b> .....	<b>7</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	7
2. Tổ chức và nhân sự:.....	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: .....	19
4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE: .....	20
5. Cơ cấu cổ đông: .....	22
6. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài :.....	25
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>26</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD.....	26
2. Tình hình tài chính.....	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	26
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>27</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty .....	27
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty.....	27
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT .....	27
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>28</b>
1. Hội đồng quản trị .....	28
2. Ban Kiểm soát.....	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc.....	31
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	<b>32</b>
1. Ý kiến kiểm toán:.....	32
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	32

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**  
**(VIWASE)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

*1. Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

- Tên viết tắt: VIWASE

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104972, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15 tháng 5 năm 2013; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 06 tháng 6 năm 2014; đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 31 tháng 7 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 01 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2016.

- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng

- Địa chỉ: Số 5, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

- Điện thoại: 04 - 38281429 Fax: 04 - 38284760

- Website: viwase.vn

*Quá trình hình thành và phát triển:*

Tiền thân của Công ty là một bộ phận của Viện thiết kế quy hoạch thành phố - Bộ Kiến trúc, cùng với sự phát triển của đất nước qua từng thời kỳ, Công ty được mang các tên gọi khác nhau:

- Năm 1961 - 1968: Đội thiết kế công nghệ - Viện Thiết kế Quy hoạch thành phố - Bộ Kiến trúc

- Năm 1969 - 1975: Viện Thiết kế Công trình kỹ thuật Thành phố - Bộ Kiến trúc

- Năm 1976 - 1983: Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước - Bộ Xây dựng

- Năm 1984 - 1994: Công ty Thiết kế Cấp thoát nước - Bộ Xây dựng

- Năm 1995 - 2001: Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) - Bộ Xây dựng

- Năm 2002 - 2005: Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) - Bộ Xây dựng

- Công ty chính thức được chuyển đổi thành công ty cổ phần từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước theo Quyết định số: 1427/QĐ-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, hoạt động theo Luật doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp.

- Năm 2006 đến nay: Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)

*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất)

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, tổng thầu tư vấn, khảo sát thiết kế, quản lý dự án bao gồm: Lập và	7110 (Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>thẩm tra các báo cáo đầu tư; dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kinh tế kỹ thuật; hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán; Tư vấn đầu thầu và hợp đồng kinh tế về tư vấn, xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt cho các công trình sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công trình cấp nước, thoát nước, chất thải rắn và vệ sinh môi trường.</li> <li>+ Công trình dân dụng và công nghiệp.</li> <li>+ Công trình giao thông.</li> <li>+ Công trình thủy lợi.</li> <li>+ Công trình hạ tầng kỹ thuật.</li> <li>+ Công trình cấp điện động lực, điện dân dụng, điện chiếu sáng, đường dây điện cao thế và trạm biến áp.</li> <li>- Lập quy hoạch chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; lập quy hoạch chi tiết xây dựng cho: Đô thị, nông thôn và khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp.</li> <li>- Thiết kế, lập tổng dự toán và dự toán, thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp;</li> <li>- Tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay</li> <li>- Hoạt động đo đạc bản đồ: Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ địa hình và địa chính; Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. Quan trắc chuyển dịch biến dạng công trình.</li> <li>- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước: Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; Hoạt động điều tra địa chất; Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; Hoạt động điều tra thủy học; Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt. Khoan thăm dò và đánh giá trữ lượng nước ngầm.</li> <li>- Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.</li> <li>- Thiết kế máy móc và thiết bị: thiết kế chế tạo thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật.</li> <li>- Khảo sát địa hình, địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn, môi sinh, môi trường, thí nghiệm không khí, đất và nước;</li> <li>- Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế-tài chính, hiệu quả xã hội của dự án.</li> <li>- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.</li> <li>- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.</li> </ul>	
2	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);</p>	6619
3	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết: kiểm tra chất lượng thiết bị, vật tư</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...;</li> </ul> <p>(Trừ các hoạt động của phòng thí nghiệm của phòng cảnh sát)</p>	7120
4	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô</p>	4329

STT	Tên ngành	Mã ngành
	thị, khu công nghiệp	
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt các công trình cấp, thoát nước và công trình xử lý nước thải	4322
6	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, - Nghiên cứu, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học và kỹ thuật tự nhiên - Nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực học thuật, tính ưu thế trong khoa học và kỹ thuật tự nhiên	7210
7	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	7490

- Địa bàn kinh doanh: (Các địa bàn kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất):

+ Các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau;

+ Các tỉnh: Vĩnh Phúc, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên-Huế, Nha Trang, Khánh Hòa, Bình Định, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An và một số các tỉnh miền núi phía Bắc.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty được tổ chức theo mô hình “Tổ chức - Quản trị - Điều hành - Kiểm soát” và được quy định trong Điều lệ Công ty, bao gồm:

**Đại hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thị gian hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty cao nhất, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban Kiểm soát:** là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có vai trò thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

**Ban Tổng Giám đốc:** gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và tuân thủ pháp luật.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý trực tiếp chi đạo, điều hành sản xuất của Công ty gồm có Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban chức năng và các đơn vị trực tiếp sản xuất (xem sơ đồ tổ chức).

- Các công ty liên doanh, liên kết:

Công ty liên doanh

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2017 (đồng)	01/01/2017 (đồng)
Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập-Quảng Ninh	SX, KD nước sạch	18,56	882.000.000	882.000.000
Công ty cổ phần BĐS Lilama Land	Đầu tư, kinh doanh BĐS		375.000.000	750.000.000
Công ty cổ phần Bất động sản An Việt	Đầu tư, kinh doanh BĐS	2	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Tổng</b>			<b>3.257.000.000</b>	<b>3.632.000.000</b>

Công ty liên kết:

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2017 (đồng)	01/01/2017 (đồng)
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển An Việt	KD nước sạch	0	0*	10.564.000.000
Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn	Tư vấn	48,81	1.855.800.000	1.855.800.000
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông	Tư vấn	48,97	1.385.860.000	1.385.860.000
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Môi trường và Hạ tầng Lạc Việt	Tư vấn	44,48	934.089.605	934.089.605
<b>Tổng</b>			<b>4.175.749.605</b>	<b>14.739.749.605</b>

Ghi chú: \* Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-VIWASE-HĐQT ngày 20 tháng 06 năm 2017, Công ty đã tổ chức chào bán thành công toàn bộ 1.056.400 cổ phần của VIWASE tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển An Việt.

**4. Định hướng phát triển**

Trong năm 2018, Công ty tăng cường chú trọng đến các định hướng, mục tiêu sau:

- HĐQT sẽ duy trì sự ổn định, phát triển Công ty nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu VIWASE trong việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống.

- Hoàn thành Dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm. Thực hiện điều chỉnh tổng thể dự án đầu tư hệ thống cấp nước thị trấn Như Quỳnh với quy mô hệ thống đạt 5.000m<sup>3</sup>/ngày đến năm 2025 theo Quy hoạch cấp nước tỉnh Hưng Yên, đồng thời đề xuất chuyển đổi và khai thác hiệu quả hơn diện tích đất dự án đã được giao, góp phần tạo doanh thu tài chính cho Công ty.

- Hoàn thành đầu tư bất động sản để mở rộng văn phòng làm việc của công ty tại TP.Hà Nội.
- Hoàn thành công việc xây dựng hoàn thiện nội thất và mua sắm trang thiết bị cho Văn phòng chi nhánh công ty tại đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoàn thành việc hiện thương thảo và chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn của công ty tại Công ty TNHH cấp nước Yên Lập với Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.
- Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty VIWASE và các Công ty liên kết, bao gồm: Công ty Phương Đông, Công ty Lạc Việt và Công ty Sài Gòn Weico.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và kỹ sư giỏi.
- Xây dựng mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty tư vấn trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam, để góp phần đẩy mạnh phát triển chung của Tổ hợp.
- Cập nhật qui chế, qui định về quản trị công ty như quy chế hoạt động của Công ty, qui chế bảo hiểm - tiền lương, qui chế thi đua khen thưởng, qui chế người đại diện phần vốn ở các doanh nghiệp khác. Phân công nhiệm vụ của Ban Tổng Giám Đốc và các qui chế nội bộ khác: rà soát để bổ sung, sửa đổi theo hướng năng động, đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi.

#### 5. Các rủi ro:

Năm 2018 và các năm tiếp theo được dự báo là có sự hạn chế nguồn đầu tư để kiểm soát nợ công của nhà nước. Do vậy, các dự án hạ tầng đô thị sẽ gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn.

Thị trường tư vấn sẽ vẫn có sự cạnh tranh quyết liệt, đặc biệt trong các dịch vụ lập dự án, thiết kế các dự án, công trình không có yêu cầu kỹ thuật cao sẽ có sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty có quy mô nhỏ, linh hoạt. Đơn giá thiết kế không tăng trong khi chi phí sản xuất có thể tiếp tục tăng ở mức độ vừa phải.

Tình trạng thu hút nhân lực chuyên môn cao từ lĩnh vực tư vấn chuyển sang các lĩnh vực khác hấp dẫn hơn (cung cấp vật tư, thiết bị, các công ty vốn nước ngoài) vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt có sự cạnh tranh không lành mạnh từ các doanh nghiệp nhỏ hoạt động cùng lĩnh vực (như bỏ giá thầu thấp, chất lượng sản phẩm không đáp ứng yêu cầu, ...).

Ngoài ra, Công ty có thể tiếp tục gặp phải khó khăn đối với tình hình nợ đọng lớn từ khách hàng, nhất là đối với các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách. Điều này dẫn đến lợi nhuận của công ty và thu nhập của người lao động bị hạn chế trong bối cảnh thu hồi công nợ hết sức khó khăn, chi phí sản xuất cao, dẫn đến lợi nhuận thấp.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 do có sự suy giảm đáng kể nguồn vốn ODA trong lĩnh vực hạ tầng, là lĩnh vực đem lại nhiều doanh thu cho Công ty trong suốt thời gian qua. Khu vực tư nhân có sự tham gia mạnh mẽ trong lĩnh vực cấp thoát nước và hạ tầng nhất là lĩnh vực cấp nước.

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động tổ chức triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, tập trung thực hiện tốt các hợp đồng đã ký và tích cực triển khai, tìm kiếm các hợp đồng mới. Công ty tổ chức thực hiện tốt các dự án lớn, các dự án tại các địa bàn quan trọng như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Huế, các tỉnh duyên hải miền trung, Thành phố Hồ Chí Minh v.v tạo ra sự tin cậy và uy tín đối với khách hàng.

## **Thuận lợi và khó khăn**

### **Thuận lợi:**

- Thị trường rộng: Địa bàn hoạt động của Công ty trải khắp cả nước từ Móng Cái đến Cà Mau và tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ.
- Môi trường làm việc thuận lợi và luôn được cải thiện: Công ty đã thực hiện một số đầu tư quan trọng, bổ sung trang thiết bị văn phòng, các phần mềm chuyên ngành để nâng cao hiệu quả lao động, thành lập thêm các đơn vị mới nhằm phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường.
- Phát triển nguồn nhân lực kịp thời: Nguồn nhân lực của Công ty tiếp tục được đào tạo và phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sản xuất trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt.

### **Khó khăn:**

- Cạnh tranh gay gắt: Hiện có quá nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực tạo nên sự cạnh tranh gay gắt trong đó có nhiều đơn vị cạnh tranh không lành mạnh.
- Việc thích ứng với nguồn đầu tư tư nhân gặp nhiều khó khăn.
- Yêu cầu về mô hình tổ chức sản xuất thay đổi. Khách hàng yêu cầu huy động nhân sự đến địa bàn dự án thay vì làm việc ở trụ sở công ty như trước đây.
- Một bộ phận cán bộ, nhất là cán bộ trẻ còn thiếu các kỹ năng và tính chuyên nghiệp trong công việc.

Bảng dưới đây tổng hợp một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện so với kế hoạch.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

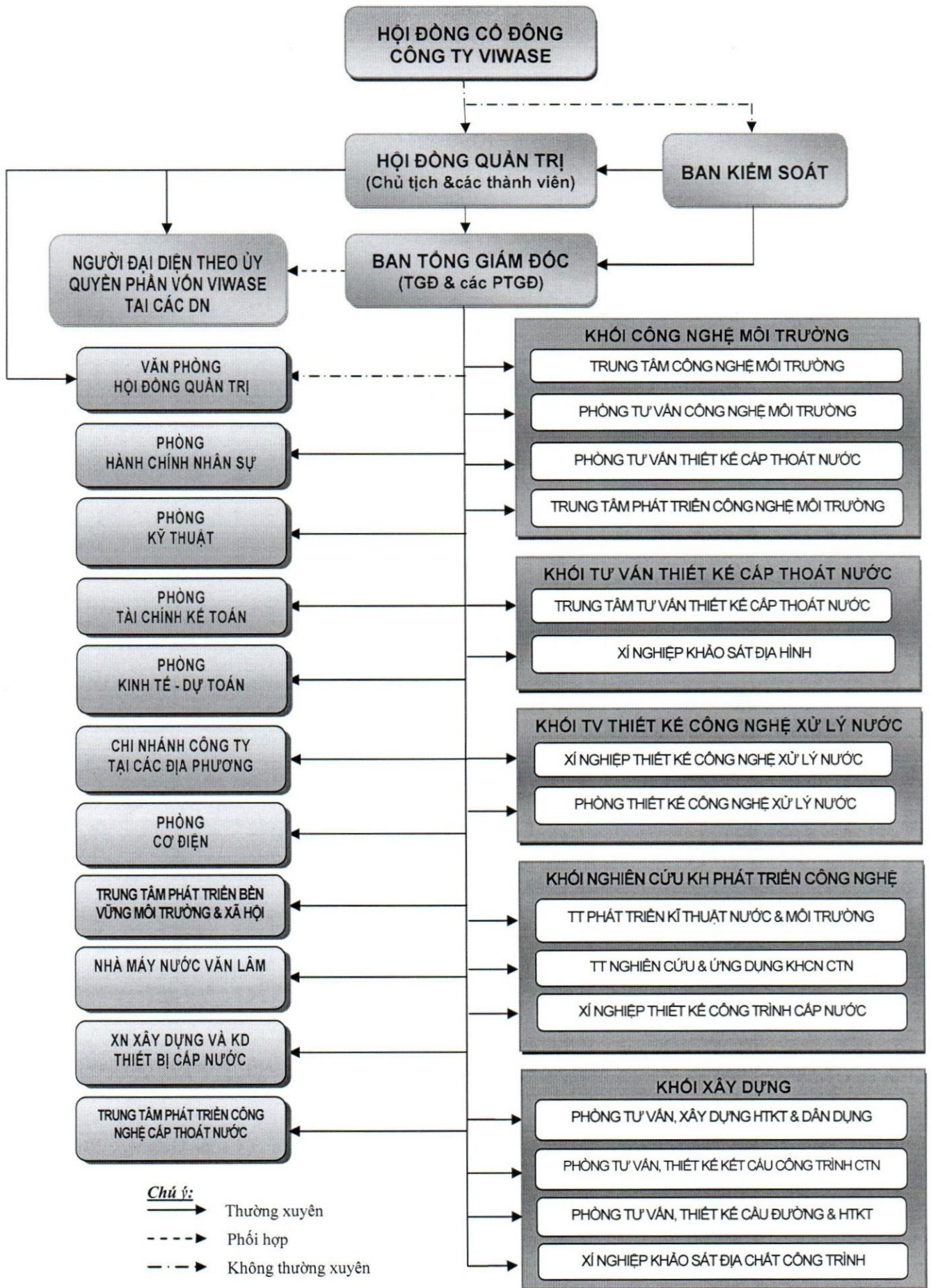
<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch 2017</b>	<b>Thực hiện 2017</b>
I	Tổng doanh thu quyết toán, trong đó	143.000	162.583
	- Doanh thu tư vấn và xây lắp	115.000	143.959
	- Giá trị các dịch vụ khác	28.000	18.624
II	Lợi nhuận trước thuế của VIWASE	22.800	23.567
III	Nộp ngân sách Nhà nước	9.000	12.864
IV	Lợi nhuận sau thuế, trong đó	20.150	20.825
	- Lợi nhuận của Công ty VIWASE	0	20.016
	- Lợi nhuận từ đầu tư tại các công ty khác	0	809
V	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.087 đồng	5.275 đồng
VI	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	3.000 đồng	3.000 đồng

### **2. Tổ chức và nhân sự:**

- Sơ đồ tổ chức, quản lý điều hành Công ty: xem trang bên.



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VIWASE**



**- Danh sách Ban điều hành**

**+ Hội đồng quản trị Công ty**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Như Hà	Chủ tịch HĐQT	20/10/58	Nam	Nghệ An	Số 10, Liên Trì, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tiến sĩ Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Cao cấp	Không	Không	770.783	508.700	262.083	43.146 - Con
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			10/1975	7/1976			Học viên Trường ĐH Kỹ thuật Quân sự							
			8/1976	8/1982			Sinh viên Trường ĐH Xây dựng Lê-nin-grat (Liên Xô)							
			9/1982	6/1986			Sĩ quan quân đội, Thượng úy-Kỹ sư, Đội phó phụ trách thi công thuộc Binh đoàn 11-Bộ quốc phòng, Đảng viên							
			7/1986	4/1988			Kỹ sư - Viện Vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng							
			5/1988	2/1991			Kỹ sư - Chủ trì Thiết kế - Công ty Thiết kế Cấp thoát nước, Bộ Xây dựng							
			3/1991	3/1993			Nghiên cứu sinh tại Liên Xô							
			4/1993	6/1996			Tiến sĩ Cấp thoát nước - Xưởng phó, Xưởng trưởng - Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam							
			7/1996	8/1997			Phó Giám đốc Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam							
			9/1997	10/2006			Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam, Đảng ủy viên khóa 6 (1997-2000), Phó Bí thư Đảng ủy Công ty khóa 7 (2000-2002), Quận ủy viên Quận ủy Hoàn Kiếm khóa 22 (2000-2005)							
			11/2006	6/2011			Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2006-2011							
			6/2011	đến nay			Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2011-2016							
Nguyễn Thanh Hải	Phó chủ tịch HĐQT	6/11/68	Nam	Quảng Ngãi	A7, số 2 Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	118.142	Không	118.142	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1990	1991			Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 - Bộ Xây dựng							
			1991	2002			Xưởng trưởng Xưởng 4, Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)							
			2003	2006			Phó Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam							

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
			11/2006	12/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			01/2015	6/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			07/2017	Đến nay	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	3/10/72	Nam	Thanh Hóa	Số 25, cụm 5, tổ 19, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Thạc sỹ cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	544.718	381.950	162.768	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			9/1994	10/1996	Cán bộ thiết kế, Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO).									
			10/1996	2/2002	Cán bộ thiết kế, Trung tâm Nông thôn, Công ty tư vấn Cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2/2002	2/2006	Phó giám đốc Xi nghiệp Tư vấn môi trường, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2/2006	3/2008	Giám đốc Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn (SAIGON WEICO)									
			3/2008	2010	Giám đốc Công ty CP Dầu tư Phát triển An Việt (ANVIET)									
			9/2009	3/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2012	4/2013	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			5/2013	đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
Đoàn Nam Anh	Thành viên HĐQT	26/10/69	Nam	Hưng Yên	137 Triệu Việt Vương, Hà Nội	Kỹ sư cơ khí	Trưởng phòng	Sơ cấp	Không	Không	33.331	Không	33.331	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			1989	5/2001	Kỹ sư Cơ khí/chuyên gia quản lý dự án VIWASE									
			6/2001	1/2001	Phó phòng Tổng hợp, phụ trách Kế hoạch - đấu thầu (VIWASE)									
			2/2002	9/2003	Phó trưởng phòng Kế hoạch-quản lý dự án Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			10/2003	10/2009	Chuyên viên chính Phòng Tổng hợp – Văn phòng Bộ Xây dựng									
			10/2009	6/2011	Trợ lý Tổng giám đốc, trưởng phòng Hành chính Nhân sự, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			6/2011	3/2013	Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng giám đốc, trưởng phòng Hành chính Nhân sự, Chủ tịch công đoàn Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam,									
			4/2013	đến nay	Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần năm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	1959	Nam		195 phố Huế, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Trung cấp	Không	Không	14.570	Không	14.570	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			2006	đến nay										
			4/2014	đến nay										
Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT	1972	Nam		57, ngõ 133, phố Tân Áp, Ba Đình, Hà Nội	Kiến trúc sư	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	381.950	0	381.950	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			2010	4/2017										
			4/2017	Đến nay										
Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT	1974	Nam	Nam Hà	507 D1, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	27.070	0	27.070	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			1991	1996										
			2002	2005										
			2006	8/2009										
			9/2009	4/2017										
			4/2017	Đến nay										
<p>Sinh viên Trường Đại học Xây dựng Hà Nội</p> <p>Kỹ sư Xây dựng, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (làm luận án Thạc sĩ Kỹ thuật tại trường Đại học Xây dựng năm 1997-1999)</p> <p>Làm luận án Tiến sĩ Kỹ thuật tại Trường Đại học Yokohama, Nhật Bản</p> <p>Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế Kết cấu công trình, Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam</p> <p>Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam</p> <p>Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam</p>														

**+ Ban Kiểm soát Công ty**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	10/5/74	Nữ	Hà Nội	Số 8 ngõ 318, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Đại học	Kế toán	Sơ cấp	Không	Không	86.207	Không	86.207	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1996	1997	Cán bộ dự án, Văn phòng đại diện Công ty Viễn thông Hàn Quốc tại Việt Nam									
			1998	1999	Nhân viên văn phòng, Văn phòng đại diện Công ty Nippon Koei tại Việt Nam									
			1999	6/2011	Chuyên viên/Phó phòng Tổng Hợp, Phó văn phòng HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			6/2011	đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
Vũ Thị Hậu	Ủy viên BKS	25/12/1958	Nữ	Hà Nội	Số 18, ngách 17, ngõ 463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	Đại học	Kế toán viên cao cấp	Sơ cấp	Không	Không	13.137	Không	13.137	4.756 - Chồng
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			02/1981	10/1987	Kế toán Công ty xây dựng Cấp thoát nước, Công ty thiết kế cấp thoát nước									
			11/1987	9/1990	Hợp tác lao động tại Liên Xô (cũ)									
			10/1990	4/1999	Kế toán Công ty tư vấn cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam									
			4/1999	12/2013	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			01/2014	4/2016	Kế toán viên cao cấp Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2016	Đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát, Kế toán viên cao cấp Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Nhất Việt	Ủy viên BKS	23/11/46	Nam	Hải Dương	38b ngõ 155 đường Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	Đại học	Kinh tế kế hoạch	Cao cấp	Không	Không	42.981	Không	42.981	17.396 – Vợ 17.142 – Con
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1967	1969	Bộ đội, Cơ quan tiền phương thuộc Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc Phòng									
			1969	1980	Cán bộ văn phòng Bộ Cơ khí và luyện kim									
			1980	1990	Phó phòng/Trưởng phòng Viện nghiên cứu máy công cụ và dụng cụ Bộ Cơ khí và luyện kim									
			1990	1995	Thanh tra viên cấp 2, Thanh tra Bộ Công nghiệp nặng									
			1995	2008	Ủy viên HĐQT Tổng công ty Kỹ thuật Điện, Bộ Công nghiệp nặng									
			2009	đến nay	Cán bộ hưu trí, ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2011-2016									

**+ Ban Tổng giám đốc Công ty**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần năm giữ			Số CP năm giữ của người có liên quan	
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân		
Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	3/10/72	Nam	Thanh Hóa	Số 25, cụm 5, tổ 19, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Thạc sỹ cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	381.780	544.548	162.768	Không	
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i>															
<i>(Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>															
Nguyễn Thanh Hải	Phó chủ tịch HĐQT, Phó TGD	6/11/68	Nam	Quảng Ngãi	A7, số 2 Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	118.142	118.142	118.142	Không	
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i>															
<i>(Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>															
Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó TGD	8/5/74	Nam	Nam Hà	507 D1, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	27.070	27.070	27.070	Không	
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i>															
<i>(Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>															
Nguyễn Mạnh Hùng	Phó TGD	1/9/1972	Nam	Hà Tây	71 Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Thạc sỹ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	27.799	27.799	27.799	Không	
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i>															
<i>(Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>															
		1994	1998	2007	11/2011	đến nay	Công ty tư vấn cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASE) Công ty CP Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) Giám đốc Trung tâm Phát triển kỹ thuật Nước và Môi trường Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam								14.414 – Vợ
Nguyễn Hiền Hòa	Phó TGD	11/11/1970	Nam	Hà Nội	Tổ 15 cụm 2, phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	69.565	69.565	69.565	Không	





Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi phạm pháp luật	Quyền lợi mẫu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan	
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân		
Kiên Hùng	Phó TGĐ	27/12/1970	Nam	Quảng Đông, Trung Quốc	40B Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	2.670	Không	2.670	Không	
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>															
			1994	1996	1998	2000	2001	2003	2004	2018	Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty tư vấn CCIC – Sở Giao thông công chính Hà Nội				
											Kỹ sư cấp thoát nước- Ban Quản lý dự án Cấp nước Gia lâm - Sở Giao thông công chính Hà Nội				
											Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam				
											Chủ nhiệm Quản lý dự án TA-3323- Ban quản lý Phát triển cấp thoát nước - Bộ Xây dựng				
											Phó Giám đốc chi nhánh TP HCM - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam				
											Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn				
											Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam				

### - Những thay đổi của Ban điều hành trong năm 2017:

Ông Trần Đức Toàn thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 21/04/2017 theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-VIWASE ngày 17/04/2017 của HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:

- 1) Ông Nguyễn Bá Minh
- 2) Ông Nguyễn Thành Tài

HĐQT bầu ông Nguyễn Thanh Hải thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021 theo Nghị quyết số 10/NQ-VIWASE-HĐQT ngày 17/07/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

HĐQT tiếp nhận và bổ nhiệm ông Kiên Hùng – Thạc sĩ kỹ thuật, Thạc sĩ quản lý dự án, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 theo Nghị quyết số 13/NQ-VIWASE-HĐQT ngày 02/11/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

- Số lượng cán bộ, CNV tính đến 31/12/2017: 291 người

	Số lượng	Tỷ lệ
- Tiến sĩ và Thạc sĩ	55	18,90%
- Kỹ sư Cấp thoát nước, vệ sinh và môi trường	75	25,77%
- Kỹ sư Xây dựng, Kết cấu	68	23,37%
- Kỹ sư các chuyên ngành khác: địa chất, thủy văn, cơ điện, kiến trúc, kinh tế, hóa học, tin học, v.v	78	26,80%
- Kỹ thuật viên, công nhân	8	2,75%
- Lao động phổ thông (bảo vệ, vệ sinh)	7	2,41%
<b>Tổng cộng</b>	<b>291</b>	<b>100%</b>

- Chính sách và thay đổi đối với người lao động:

Ngày 29/12/2017, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế hoạt động của Công ty kèm theo Quyết định số 25/QĐ-VIWASE-HĐQT.

+ Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần và tổng số 40 giờ làm việc/tuần. Buổi sáng từ 8h00 đến 11h50 và, buổi chiều từ 13h00 đến 16h45 và thứ Bảy hàng tuần làm việc nửa ngày (buổi sáng) từ 8h00 đến 11h30. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ được tính cho người lao động là từ 150% đến 300% mức lương làm việc ngày thường theo Bộ luật Lao động.

Nhân viên thuộc diện chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, ngoài được hưởng nghỉ chế độ thai sản theo các qui định hiện hành của Nhà nước, Công ty cũng sẽ tạo điều kiện tối đa về giờ làm việc/ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn nhận lương theo các qui định về Bảo hiểm xã hội.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ CNV: Đã được quy định rõ trong “*Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt HĐLĐ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ CNV, người lao động*” nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, CNV ngay từ giai đoạn tuyển dụng, để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ SXKD ngày càng cao như giai đoạn hiện nay cũng như các năm tiếp theo.

+ Chính sách lương thưởng:

HDQT Công ty ban hành quyết định Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty có thực hiện các chính sách xã hội, những chế độ đãi ngộ riêng theo Quy chế hoạt động của Công ty bao gồm:

- Tổ chức thăm hỏi gia đình người lao động khi đau ốm, việc hiếu, hi;
- Tổ chức quyên góp tiền ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Tổ chức gặp gỡ cho con em người lao động, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi;
- Tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên tham gia các hoạt động đoàn thể của Công ty và trên địa bàn Công ty đóng trụ sở;
- Tổ chức gặp mặt nữ lao động trong các dịp Quốc tế phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10);
- Hàng năm tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát.

+ Chính sách cổ tức:

Căn cứ Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HDQT đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định trên những căn cứ sau:

- Chỉ chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và trích lập các quỹ theo qui định hiện hành;
- Chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp của cổ đông.

Căn cứ kết quả SXKD từng năm, HDQT có thể tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo điều kiện thực tế để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Năm 2017, Công ty đang tiếp tục thực hiện Dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm. Dự kiến trong năm 2018 sẽ tiến hành điều chỉnh dự án đầu tư tổng thể hệ thống cấp nước thị trấn Như Quỳnh với quy mô hệ thống đạt 5.000m<sup>3</sup>/ngày đến năm 2025 theo Quy hoạch cấp nước tỉnh Hưng Yên, đồng thời đề xuất chuyển đổi và khai thác hiệu quả hơn diện tích đất dự án đã được giao, góp phần tạo doanh thu tài chính cho công ty. Hoàn thành hợp đồng mua văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục hoàn thiện, mua sắm trang thiết bị cho các căn hộ và văn phòng đã được bàn giao theo hợp đồng mua văn phòng với Công ty cổ phần kinh doanh nhà NOVA tại Phường 08, Quận phú nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

b) Tóm tắt tình hình hoạt động SXKD của các công ty liên danh, liên kết:

Một số chỉ tiêu tài chính phản ánh kết quả hoạt động SXKD của các công ty liên danh, liên kết mà VIWASE có góp vốn trong năm 2017 được trình bày trong bảng dưới đây:

*Đơn vị tính: Đồng*

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2017	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Vốn điều lệ tính đến 31/12/2017	3.802.000.000	2.830.000.000	2.100.000.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành	380.200	283.000	210.000
Cổ phiếu phổ thông	380.200	283.000	210.000
Mệnh giá cổ phiếu lưu hành	10.000	10.000	10.000
Tổng tài sản	38.350.000.000	8.552.358.008	5.809.631.380
Tài sản ngắn hạn	37.200.000.000	7.315.251.749	5.051.795.209
Tài sản dài hạn	1.150.000.000	1.237.106.259	757.836.171

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2017	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Tổng nguồn vốn	38.350.000.000	8.552.358.008	5.809.631.380
Nợ phải trả	32.270.000.000	5.475.386.085	3.124.866.962
Vốn chủ sở hữu	6.080.000.000	3.076.971.923	2.684.764.418
Doanh thu đạt trong năm	36.533.190.530	17.461.990.595	15.814.384.278
Lợi nhuận trước thuế	1.516.497.126	776.179.662	450.000.000
Lợi nhuận sau thuế	1.213.197.107	620.943.730	360.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.191	2.194	1.714
Cổ tức chi trả (tỷ lệ)	15%	15%	10%
Thuế và các khoản phải nộp NN	2.500.000.000	1.511.474.901	1.753.225.886
Thuế và các khoản đã nộp NN	2.216.000.000	1.376.892.229	1.644.278.357

4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE:

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>62.251.128.477</b>	<b>90.451.219.768</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.285.839.245	24.889.435.130
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.900.000.000	12.900.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.234.958.852	39.671.077.153
4	Hàng tồn kho	11.187.370.386	12.681.470.763
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.642.959.994	309.236.722
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>27.813.126.396</b>	<b>27.576.125.038</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	9.875.973.361	10.600.924.067
	- Tài sản cố định hữu hình	9.787.409.127	10.559.315.833
	- Tài sản cố định vô hình	88.564.234	41.608.234
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	116.069.000	9.698.234.836
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17.821.084.035	7.276.966.135

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017
5	Tài sản dài hạn khác	-	-
<b>III</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>90.064.254.873</b>	<b>118.027.344.806</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>37.471.158.954</b>	<b>53.582.683.266</b>
1	Nợ ngắn hạn	37.471.158.954	53.582.683.266
2	Nợ dài hạn	-	-
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>52.593.095.919</b>	<b>64.444.661.540</b>
1	Vốn chủ sở hữu	<b>52.583.095.919</b>	<b>64.434.661.540</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	36.000.000.000	36.000.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	5.580.149.036	7.580.149.036
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.974.192.648	20.825.758.269
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
	- Nguồn kinh phí	10.000.000	10.000.000
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
<b>VI</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>90.064.254.873</b>	<b>118.027.344.806</b>

b. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	157.191.372.908	143.959.798.401
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	157.191.372.908	143.959.798.401
4	Giá vốn hàng bán	136.600.976.600	125.592.564.163
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.590.396.308	18.367.234.238
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.758.371.303	17.855.565.022
7	Chi phí tài chính	83.303.552	23.055.674
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.817.171.226	13.329.564.721
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.448.292.833	22.870.178.865
11	Thu nhập khác	174.652.728	768.558.192

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
12	Chi phí khác	45.000.000	71.690.334
13	Lợi nhuận khác	129.652.728	696.867.858
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.577.945.561	23.567.046.723
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.603.752.913	4.575.481.102
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.974.192.648	18.991.565.621
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.048	5.275
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1000	3.000

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	30,88	23,36
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		69,12	76,64
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	41,06	45,40
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		58,4	54,60
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,66	1,69
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,65	0,71
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,18	16,09
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		6,98	13,19
	- Tỷ suất LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu		20,87	29,47

5. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến ngày 31/12/2017, vốn điều lệ của Công ty là: 36.000.000.000 Đồng (Ba sáu tỷ đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 3.600.000 cổ phần.

+ Danh sách các cổ đông có số cổ phần sở hữu từ 10.000 CP trở lên:

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	Địa chỉ liên hệ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
<b>I. Cổ đông pháp nhân</b>						
1.	Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP		Tư vấn, đầu tư, xây dựng HTKT, dân dụng, đô thị và CN	243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	1.272.600	35,35%

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	Địa chỉ liên hệ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
<b>II. Cổ đông cá nhân</b>						
2.	Đoàn Nam Anh	1957	Chuyên viên ngành xây dựng	137 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	33.331	0,93%
3.	Phan Ngọc Anh	1973	Thạc sĩ Kinh tế	Số 4 ngách 91/16 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	20.876	0,58%
4.	Nguyễn Hữu Cường	1980	Kỹ sư Địa chất công trình	Nhà 17-B2, Khu đô thị Đầm Trấu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	17.791	0,49%
5.	Lê Ngọc Chính	1956	Cử nhân Kinh tế	Phòng 503B, Nhà B7B Tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	18.000	0,50%
6.	Nguyễn Thanh Chương	1966	Kỹ sư Cấp thoát nước	P-23 - T2, ngõ 135 - Núi Trúc, Ba Đình HN	24.855	0,69%
7.	Nguyễn Ngọc Dung	----	-----	Phòng 104 nhà G1, TrungTự, Đống Đa, HN	12.000	0,33%
8.	Lê Văn Dương	1966	Kỹ sư Cấp thoát nước	Phòng 206, B16 Tập thể Bưu Điện, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội	20.830	0,58%
9.	Dương Minh Đức	1953	Kỹ sư Cấp thoát nước	Nhà 5 Ngõ 74, Phố Ngọc Hà, Ba Đình, HN	22.270	0,62%
10.	Đình Viết Đường	1950	Quản trị doanh nghiệp	Tổ 38 khu tập thể Kim Liên, Hà Nội	65.139	1,81%
11.	Nguyễn Như Hà	1958	Quản trị doanh nghiệp	Số 10 Liên Trì, Hoàn Kiếm, Hà Nội	262.083	7,28%
12.	Nguyễn Thanh Hải	1968	Quản trị doanh nghiệp	A7, số 2 Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	118.142	3,28%
13.	Nguyễn Thị Thu Hằng	----	Kỹ sư Cấp thoát nước	Lô 55-TT4 Đô thị Mỹ Đình-Sông Đà-Từ Liêm-Hà Nội	28.059	0,78%
14.	Vũ Thị Hậu	1958	Kế toán	Số nhà 18, ngách 17 ngõ 463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	13.137	0,36%
15.	Đặng Thị Mai Hương	1962	Quản trị doanh nghiệp	Số 11 tổ 19 phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà Nội	34.284	0,95%
16.	Nguyễn Thị Hoa Lan	1965	-----	26, ngách 34/23 đường Nguyễn Hồng, P. Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	13.886	0,39%
17.	Bùi Đức Lâm	1950	Kỹ sư Địa chất công trình	Số 99, ngõ 133, phố Tân áp, phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	15.840	0,44%

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	Địa chỉ liên hệ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
18.	Phí Văn Lịch	1942	-----	P.12-01 E3A, Vũ Phạm Hàm, Cầu Giấy, HN	15.427	0,43%
19.	Nguyễn Kim Long	1977	Kỹ sư Xây dựng - Kết cấu	Phòng 106, tổ 50, Phương Liên, Hà Nội	17.760	0,49%
20.	Nguyễn Thị Mai	1953	-----	Số 10 tập thể thủy sản, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	12.471	0,35%
21.	Đỗ Thị Mận	1951	Cán bộ hưu trí	Số 20, ngách 4, ngõ 97, Phạm Ngọc Thạch, Kim Liên, Đống Đa, HN	17.455	0,48%
22.	Nguyễn Thị Kim Minh	1957	Thạc sĩ Cấp thoát nước	Số 28, ngõ 60, phố An Dương, Ba Đình, HN	25.016	0,69%
23.	Đỗ Thị Thuý Nga	1974	Quản trị kinh doanh	8/318 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	86.207	2,39%
24.	Lương Thị Hằng Nga	1956	Kỹ sư Cấp thoát nước	Nhà 6, 67B Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	26.544	0,74%
25.	Trần Đình Phiếu	1948	Cử nhân Kinh tế	Số 3, ngách 26/17 ngõ 26, Nguyễn Hồng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	27.954	0,78%
26.	Ngô Lan Phương	1982	Thạc sĩ kinh tế	Số 10 dãy B2 ngõ 8 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	21.942	0,61%
27.	Bùi Minh Quang	1956	Kỹ sư Xây dựng	Số 6 phố Hồ Xuân Hương, quận Hai Bà Trung, Hà Nội	18.500	0,51%
28.	Lê Thị Quý	1953	Giảng viên Đại học	76 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hoá	44.919	1,25%
29.	Nguyễn Thị Minh Tâm	1978	-----	Số 40, Tổ 60, phường Phương Liệt, Hà Nội	17.142	0,48%
30.	Phạm Danh Tâm	1954	-----	Số 16-E1, Khu TT KHXH Nhân văn Quốc gia, Ba Đình, Hà Nội	13.886	0,39%
31.	Nguyễn Thành Tài	1974	Quản trị doanh nghiệp	507 D1, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	27.070	0,75%
32.	Lê Văn Tuấn	1972	Quản trị doanh nghiệp	Số 25, cụm 5, tổ 19, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội	162.768	4,52%
33.	Đỗ Anh Tuấn	----	Quản trị doanh nghiệp	19 Lê Phụng Hiểu, Phường 8, TP. Vũng Tàu	17.142	0,48%



STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	Địa chỉ liên hệ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
34.	Nguyễn Văn Thành	1953	Quản trị doanh nghiệp	Số 9 Đường Thanh Niên, Ba Đình, Hà Nội	79.080	2,20%
35.	Đỗ Thuận	1973	Kỹ sư Cấp thoát nước	235/30 Nguyễn Hoàng, Hải Châu, Đà Nẵng	12.000	0,33%
36.	Nguyễn Thị Thu Thủy	----	-----	Số nhà 29, ngõ 20, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	14.414	0,40%
37.	Nguyễn Nhật Việt	1946	Cán bộ hưu trí	Số 38, tổ 60, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	42.981	1,19%
38.	Phùng Ngọc Quang	1959	Quản trị doanh nghiệp	195 phố Huế, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	14.570	0,40%
39.	Nguyễn Mạnh Hùng	1972	Quản trị doanh nghiệp	71 Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	27.799	0,77%
40.	Phan Huy Quang	1957	Kỹ sư Xây dựng	P 1204 Tòa nhà HH2, Bắc Hà, phố Tố hữu, Thanh Xuân, Hà Nội	14.521	0.40%
41.	Mai Xuân Hoa	1965	-----	104 Tuệ Tĩnh, Hai Bà Trưng, Hà Nội	13.086	0,36%
42.	Nguyễn Như Bình Minh	1994	-----	Số 10, phố Liên Trì, Hoàn Kiếm, Hà Nội	43.146	1.20%
43.	Trần Thị Thục	1947	-----	38b ngõ 155, đường Trường Trinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân HN.	17.396	0,48%
44.	Nguyễn Hiền Hòa	1970	Quản trị doanh nghiệp	Số 49c/79 Trịnh Công Sơn, Tây Hồ, HN	69.565	1,93%
45.	Nguyễn Văn Phúc	1974	-----	Phòng A1B tầng 19, Chung cư Westa, phường Mộ Lao, Hà Đông, HN	12.000	0,33%
46.	Trần Đức Toàn	1973	Quản trị doanh nghiệp	P7-A6 Tập thể khảo sát, Phúc Xá, Ba Đình, HN	30.000	0,83%
47.	Vũ Thị Nguyệt	----	-----	Số 67, Ngõ 169A, Tây Sơn, Hà Nội	11.097	0,36%
48.	Đỗ Đình Tri	----	-----	Số 9 Nam Ngự, Phường Cửa Nam, Hà Nội	10.970	0,30%

6. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty là 400 cổ phần tương đương 0,01%.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2017 do có sự suy giảm đáng kể nguồn vốn ODA trong lĩnh vực hạ tầng, là lĩnh vực đem lại nhiều doanh thu cho Công ty trong suốt thời gian qua. Khu vực tư nhân có sự tham gia mạnh mẽ trong lĩnh vực cấp thoát nước và hạ tầng nhất là lĩnh vực cấp nước.

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động tổ chức triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, tập trung thực hiện tốt các hợp đồng đã ký và tích cực triển khai, tìm kiếm các hợp đồng mới. Công ty tổ chức thực hiện tốt các dự án lớn, các dự án tại các địa bàn quan trọng như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Huế, các tỉnh duyên hải miền trung, Thành phố Hồ Chí Minh v.v tạo ra sự tin cậy và uy tín đối với khách hàng.

#### **Thuận lợi và khó khăn**

##### Thuận lợi:

- Thị trường rộng: Địa bàn hoạt động của Công ty trải khắp cả nước từ Móng Cái đến Cà Mau và tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ.
- Môi trường làm việc thuận lợi và luôn được cải thiện: Công ty đã thực hiện một số đầu tư quan trọng, bổ sung trang thiết bị văn phòng, các phần mềm chuyên ngành để nâng cao hiệu quả lao động, thành lập thêm các đơn vị mới nhằm phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường.
- Phát triển nguồn nhân lực kịp thời: Nguồn nhân lực của Công ty tiếp tục được đào tạo và phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sản xuất trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt.

##### Khó khăn:

- Cạnh tranh gay gắt: Hiện có quá nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực tạo nên sự cạnh tranh gay gắt trong đó có nhiều đơn vị cạnh tranh không lành mạnh.
- Việc thích ứng với nguồn đầu tư tư nhân gặp nhiều khó khăn.
- Yêu cầu về mô hình tổ chức sản xuất thay đổi. Khách hàng yêu cầu huy động nhân sự đến địa bàn dự án thay vì làm việc ở trụ sở công ty như trước đây.

Một bộ phận cán bộ, nhất là cán bộ trẻ còn thiếu các kỹ năng và tính chuyên nghiệp trong công việc.

#### 2. Tình hình tài chính:

- Phân tích khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = **1,69 (>1)** cho thấy cho thấy với tổng tài sản ngắn hạn hiện có, công ty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu = **29,47 (>0)** cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được **29,47** đồng lợi nhuận.

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không có biến động, thay đổi lớn so với dự kiến.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

\* Tổng tài sản : **118.027.344.806** đồng

\* Tổng nguồn vốn : **118.027.344.806** đồng

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Công ty luôn kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, các quy chế nội bộ khác để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Đầu tư máy móc thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất cho các đơn vị để nâng cao năng lực sản xuất.

+ Đồng thời kết hợp việc mời các chuyên gia, kỹ sư cao cấp hợp tác và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ trong công ty.

+ Tăng cường sự hỗ trợ từ các đơn vị chức năng (phòng hành chính nhân sự, phòng tài chính kế toán...), rút ngắn thời gian thực hiện các công đoạn có liên quan.

+ Tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, tăng cường tiếp nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng hồ sơ; Tiếp tục thực hiện quy trình phân công trách nhiệm từ lãnh đạo công ty cho đến chủ nhiệm, chủ trì và cán bộ thiết kế để nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Công ty tích cực và chủ động tham gia các hiệp hội nghề nghiệp, tham gia các diễn đàn, hội thảo chuyên môn, củng cố trang web, và các hoạt động quảng cáo.

+ Công ty cùng với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty như Đảng ủy, công đoàn, đoàn Thanh niên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, tham gia tích cực công tác xã hội.

+ Tạo điều kiện để người lao động được tham gia học tập, nâng cao trình độ.

+ Xây dựng quy chế nâng bậc lương theo hướng công bằng và có lợi cho người lao động.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### *1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:*

Theo đánh giá của HĐQT, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 là ổn định. Công ty tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiều hợp đồng có giá trị kinh tế lớn (Mục II.1).

Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác tư vấn, khảo sát thiết kế, tư vấn đầu thầu, giám sát thi công, quản lý dự án các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và hạ tầng kỹ thuật tại nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Năm 2017, doanh thu quyết toán của Công ty đạt được là **162,584** tỷ đồng, trong đó doanh thu tư vấn và xây lắp là **143,959** tỷ đồng, doanh thu từ giá trị các dịch vụ khác là **18,624** tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt **23,567** tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế là **20,825** tỷ đồng. Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nộp ngân sách nhà nước.

##### *2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:*

Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc Công ty đã chủ động, nỗ lực tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA. Hỗ trợ kịp thời các đơn vị tháo gỡ khó khăn đảm bảo thực hiện các hợp đồng đúng tiến độ và có chất lượng cao.

Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc luôn bám sát nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

Ban TGD cũng đã rà soát nguồn nhân lực các đơn vị trong Công ty để đảm bảo huy động đủ nhân sự tham gia thực hiện các dự án khi trúng thầu, nhất là các dự án lớn và dự án ở các địa bàn xa Hà Nội. Hỗ trợ kịp thời các đơn vị tháo gỡ khó khăn đảm bảo thực hiện các hợp đồng đúng tiến độ và có chất lượng cao.

##### *3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:*

- Duy trì sự ổn định, phát triển Công ty nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu VIWASE trong việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc

tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống.

- Hoàn thành Dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm. Thực hiện điều chỉnh tổng thể dự án đầu tư hệ thống cấp nước thị trấn Như Quỳnh với quy mô hệ thống đạt 5.000m<sup>3</sup>/ngày đến năm 2025 theo Quy hoạch cấp nước tỉnh Hưng Yên, đồng thời đề xuất chuyển đổi và khai thác hiệu quả hơn diện tích đất dự án đã được giao, góp phần tạo doanh thu tài chính cho công ty. Thoái vốn tại một số doanh nghiệp kém hiệu quả.

- Hoàn thành đầu tư bất động sản để mở rộng văn phòng làm việc của công ty tại TP. Hà Nội.

- Hoàn thành công việc xây dựng hoàn thiện nội thất và mua sắm trang thiết bị cho Văn phòng chi nhánh công ty tại đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn thành việc hiện thương thảo và chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn của công ty tại Công ty TNHH cấp nước Yên Lập với Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và kỹ sư giỏi.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về công nghệ và cơ sở vật chất.

- Cập nhật qui chế, qui định về quản trị công ty như quy chế hoạt động của công ty, qui chế bảo hiểm - tiền lương, qui chế thi đua khen thưởng, qui chế người đại diện phần vốn ở các doanh nghiệp khác. Phân công nhiệm vụ của Ban Tổng Giám Đốc và các qui chế nội bộ khác: rà soát để bổ sung, sửa đổi theo hướng năng động, đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi.

- Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty VIWASE và các Công ty liên kết, bao gồm: Công ty Phương Đông, Công ty Lạc Việt và Công ty Sài Gòn Weico.

- Xây dựng mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam, để góp phần đẩy mạnh và phát triển chung của cả Tổ hợp.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### *1. Hội đồng quản trị:*

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT gồm 07 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và 05 thành viên.

- + Chủ tịch HĐQT quyết định các vấn đề về tổ chức, cán bộ, quản trị, điều hành công ty thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

- + Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác xây dựng kế hoạch, phương án đầu tư và sử dụng vốn của Công ty; theo dõi việc sử dụng vốn bằng tiền của Công ty; giám sát việc sử dụng có hiệu quả vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

- + 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, trực tiếp quản trị và điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty, triển khai các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- + 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.

- + 01 thành viên độc lập là người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP (VNCC) hoạt động độc lập, không điều hành Công ty.

- + 01 thành viên thực hiện công tác công bố thông tin và phụ trách Văn phòng HĐQT.

- + 01 thành viên độc lập, không điều hành Công ty

- Danh sách thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2017	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
Ông Nguyễn Như Hà	Chủ tịch HĐQT	35.017	1,66	262.083	7,28
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó chủ tịch HĐQT	4.517	0,22	118.142	3,28
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	16.108	0,76	162.768	4,52
Ông Đoàn Nam Anh	Thành viên HĐQT	16.205	0,77	33.331	0,93
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	5.000	0,24	14.570	0,40
Ông Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT	0	0,0	0	0,0
Ông Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT	2.792	0,13	27.070	0,75

- Các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban như tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự, v.v. Toàn bộ các vấn đề nêu trên là do các phòng chức năng của Công ty đảm nhiệm như: Văn phòng Hội đồng quản trị, Phòng tài chính kế toán, Phòng Hành chính Nhân sự,...

- Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Thường xuyên giám sát và kịp thời phát hiện các điểm còn yếu và tìm giải pháp khắc phục, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác cũng như của người lao động trong Công ty.

Chỉ đạo những người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp có vốn góp định hướng với ban lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với vai trò là cổ đông pháp nhân góp vốn vào doanh nghiệp.

Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất với Ban Tổng giám đốc; Trưởng các đơn vị thuộc Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

Trong năm 2017, HĐQT đã giám sát, tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động tiêu biểu sau:

- \* Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- \* Tổ chức chào bán thành công toàn bộ 1.056.400 cổ phần của VIWASE tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển An Việt theo Nghị quyết số 08/NQ-VIWASE-HĐQT ngày 20/06/2017.
- \* Tổ chức thành công việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2017.
- \* Bầu một phó chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT.
- \* Ban hành Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ.
- \* Ban hành Quyết định bổ nhiệm mới 01 phó Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2016-2021.
- \* Ban hành Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

tại thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm phát triển công nghệ Môi trường và Trung tâm phát triển công nghệ Cấp thoát nước là các đơn vị trực thuộc Công ty.

\* Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các đơn vị hoàn thành các dự án đang triển khai thực hiện, kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

\* Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty.

\* Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản phê duyệt các qui định, qui chế, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

\* Hoàn thành hợp đồng mua văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục hoàn thiện, mua sắm trang thiết bị cho các căn hộ và văn phòng đã được bàn giao theo hợp đồng mua văn phòng với Công ty cổ phần kinh doanh nhà NOVA tại Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Tiếp tục thực hiện dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm.

\* Đầu tư bất động sản để mở rộng văn phòng làm việc của công ty tại Thành phố Hà Nội.

\* Thương thảo chuyển nhượng phần góp vốn của công ty tại Công ty TNHH cấp nước Yên Lập, Quảng Ninh.

\* Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành. Ban hành Quy chế hoạt động của Công ty.

\* Tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc.

\* Chủ trì các cuộc họp đánh giá với các Khối, các đơn vị trực thuộc Công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch SXKD năm 2017.

\* Quyết định tạm ứng chi trả cổ tức năm 2017 và chi trả cổ tức lần 2 năm 2017.

\* Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng nhân sự; Kế hoạch mua sắm trang thiết bị năm 2017, trong đó tăng cường trang bị các phần mềm bản quyền về kỹ thuật;

\* HĐQT kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

## 2. Ban Kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát gồm 03 người: Trưởng Ban Kiểm soát và 02 uỷ viên độc lập không kiêm nhiệm.

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2017	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
Bà Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng ban	12.844	0,61	86.207	2,39
Bà Vũ Thị Hậu	Ủy viên	4.492	0,23	13.137	0,36
Ông Nguyễn Nhất Việt	Ủy viên	10.000	0,48	42.981	1,19

- Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong thời gian giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2017-2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VIWASE như sau:

\* Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng Quản trị (HĐQT) và ban Tổng giám đốc (TGD) trong công tác quản trị, điều hành công ty.

\* Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của

pháp luật và Điều lệ Công ty.

\* Tham dự các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc triển khai thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty trong công tác quản trị điều hành.

\* Giám sát việc kiểm tra hệ thống quản lý nội bộ các đơn vị trong Công ty, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống quản lý nội bộ và hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

\* Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ do ban TGD cung cấp.

\* Các công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, qui định của Điều lệ và pháp luật.

+ Về công tác quản trị Công ty của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

- Hội đồng quản trị đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, Chủ tịch HĐQT đã ký quyết định và ban hành các qui định, quy chế nội bộ như: Quy chế hoạt động (điều chỉnh, bổ sung) của công ty; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty; Thành lập Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh và 02 đơn vị mới trực thuộc công ty.

- Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các đơn vị công ty để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD và có các ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Tham gia tích cực các hoạt động của Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam (VC – Group).

+ Về tình hình triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT:

HQĐT đã triển khai thực hiện các vấn đề của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông một cách nhanh chóng và phù hợp; Hội đồng quản trị nghiên cứu, xem xét cụ thể các tham vấn của cổ đông để có những phương hướng hợp lý nhằm đáp ứng mong mỏi của cổ đông về hoạt động SXKD, mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty, cho cổ đông.

+ Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017 đạt tốt, hiệu quả kinh doanh cao. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ thuộc loại cao so với các công ty tư vấn khác trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam. Công tác sổ sách kế toán, chứng từ được thực hiện tốt theo các qui định hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

- Thù lao và chi phí của HĐQT trích từ nguồn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty, lương và thù lao của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty.

- Chi phí của Ban kiểm soát trích từ nguồn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua. Cụ thể, không quá 0,2%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

- Hội đồng quản trị xây dựng cụ thể mức thù lao, chi phí đối với các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách một cách hợp lý và tuân thủ các qui định của pháp luật. Tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thù lao, chi phí và tiền thưởng cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm và Ban Kiểm soát sẽ được điều chỉnh phù hợp 6 tháng một lần.

- Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam và được điều chỉnh phù hợp, phụ thuộc vào tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

